TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Vũ Xuân Hồng.

2- Bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 02/7/1981, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn C, sinh năm 1940 và bà Quàng Thị T1 (đã chết); năm 2000 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị B, sinh năm 1982 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 05/4/2024; tạm giam từ ngày 05/4/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:

Bà **Cao Thị B1** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2024, Quàng Văn T đang ở nhà tại bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Quàng Văn T2 ở cùng bản của T đến nhà chơi. Tại đây, Quàng Văn T đã nhờ T2 đi mua hộ 100.000đ tiền Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Quàng Văn T2 đồng ý rồi cầm tiền của Quàng Văn T đưa, sau đó T2 đi được khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho Quàng Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 03 viên Methamphetamine. Quàng Văn T nhận rồi cất số Methamphetamine vào túi quần sau bên trái đang mặc. Sau đó T2, T đi nhờ xe của một người đàn ông tên P đi ra bản M, xã M tìm làm thuê. Khi đến bản M, xã M thì Quàng Văn T đi ăn sáng, còn T2 và P đi đâu T không biết, sau khi ăn sáng xong, Quàng Văn T một mình đi bộ ra chỗ làm thuê, khi T đi đến bản M, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên đều có chữ "WY", nghi ma tuý tổng hợp.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng, miệng được hàn kín bằng nguồn nhiệt, bên trong có 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên đều có chữ "WY", nghi ma tuý tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, niêm phong vật chứng gửi giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu hồi 13 giờ 50 phút ngày 27/3/2024 xác định: 03 viên màu hồng trên bề mặt các viên có ký hiệu "WY" nghi Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,27 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 606/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,27 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-ĐBĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,24 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Quàng Văn T để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Quàng Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/3/2024, Tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T đang tàng trữ trái phép 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,27 gam. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quàng Văn T đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và

là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã M nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo là ông Quàng Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,24 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với Quàng Văn T2, sinh năm 2000, trú tại bản G, xã L, huyện Đ tỉnh Điện Biên, là người mà Quàng Văn T khai nhận đã nhờ đi mua ma tuý cho Quàng Văn T vào ngày 27/3/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần để đấu tranh làm rõ nhưng Quàng Văn T2 vắng mặt tại địa bàn nơi cư trú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa điều tra làm rõ được nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với P là người bị cáo Quàng Văn T khai đã cho T và T2 ngồi sau xe ra bản M, xã M, huyện Đ vào ngày 27/3/2024 là người bản Ng, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh tại bản Ng, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có công dân nào hoặc đối tượng tên P. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn T** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn T** 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/3/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,24 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/6/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

4. **Về quyền kháng cáo**: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/7/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang